TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 211/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 07/5/2019
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung giữa bà Ng và ông Y

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Võ Việt Nam
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Bà Nguyễn Thị Kim Phượng
2.Ông Huỳnh Văn Hùng
-*Thư ký phiên tòa:* Ông Võ Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.
-Kiểm sát viên-Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Khanh.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 188/2018/TLST.HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019, của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Ng, sinh năm 1973. Có mặt.
Địa chỉ: ấp BP, xã BT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.
2.Bị đơn: Ông Trần Văn Y, sinh năm 1978.
Địa chỉ: + ấp BP, xã BT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.
+ ấp BP, xã BPX, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.
Ông Trần VănY có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ghi ngày 25/4/2019.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đoàn Thị Ng trình bày và có ý kiến như sau:

- *Về hôn nhân* Giữa bà Đoàn Thị Ng và ông Trần Văn Y do quen biết, tự tìm hiểu nhau vào năm 1998 nên đã tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2000, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 54, ngày 22/5/2006 tại Ủy ban nhân dân xã BPX, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do không tôn trọng nhau, bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cải, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mặc dù cả hai đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng vẫn không khắc phục được và đã ly thân từ đó cho đến nay. Nhận thấy tình cảm của vợ

chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Đoàn Thị Ng yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn Y.

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Trần Thị Mộng Tr, sinh ngày 23/10/2000, đã trưởng thành, có khả năng lao động và con chưa thành niên tên Trần Thị Trúc M, sinh ngày 17/8/2005. Hiện cháu M đang sống chung với bà Ng và ý kiến của cháu M có nguyện vọng được sống chung với bà Ng. Khi ly hôn bà Ng yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Trần Thị Trúc M, sinh ngày 17/8/2005; không yêu cầu ông Trần Văn Y phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Giữa bà Đoàn Thị Ng và ông Trần Văn Y tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Trần Văn Y đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Trần Văn Y không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Ngày 02/5/2019, Tòa án nhận được đơn đề nghị xét xử vắng mặt của ông Trần Văn Y ghi ngày 25/4/2019, thể hiện như sau: Ông Trần Văn Y đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 07/5/2019 theo Quyết định số: 69/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú. Hiện nay, do phải giải quyết nhiều công việc để đáp ứng yêu cầu cuộc sống, đồng thời tình trạng sức khỏe của bản thân không tốt, không ổn định nên ông Trần Văn Y không thể trực tiếp tham dự phiên tòa.Về hôn nhân: Ông Trần Văn Y đồng ý ly hôn với bà Đoàn Thị Ng. Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thị Mộng Tr, sinh ngày 23/10/2000, đã trưởng thành, có khả năng lao động và chưa thành niên tên Trần Thị Trúc M, sinh ngày 17/8/2005. Hiện cháu M đang sống chung với bà Ng. Khi ly hôn bà Ng yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Trần Thị Trúc M, sinh ngày 17/8/2005; không yêu cầu ông Trần Văn Y phải cấp dưỡng nuôi con chung thì ông Trần Văn Yên đồng ý. Về tài sản chung và nợ chung: Giữa ông Trần Văn Y và bà Đoàn Thị Ng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Trần Văn Y hoàn toàn chấp thuận và không có ý kiến gì thêm. Ông Trần Văn Y xin được phép vắng mặt trong tất cả phiên xét xử của Tòa án các cấp và giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

- Tại phiên tòa:

+ Bà Đoàn Thị Ng trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cho đến việc diễn biến tại phiên tòa của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh trụng. Tòa án nhân dân huyện Châu Phú nhận định:

[2] *Về tố tụng*: Bị đơn ông Trần Văn Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ghi ngày 26/4/2019, với nội dung đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông Trần Văn Y nên Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Trần Văn Y.

[3] *Về hôn nhân*: Giữa bà Đoàn Thị Ng và ông Trần Văn Y là hôn nhân hợp pháp bởi ông bà có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014. Xem xét yêu cầu xin ly hôn của bà Đoàn Thị Ng, Hội đồng xét xử nhận thấy trong cuộc sống vợ chồng của ông bà đã không còn hạnh phúc, do một bên không còn tình cảm, đã có khoảng thời gian ly thân, cả hai có những mâu thuẫn mà không thể hàn gắn được do giữa ông bà không có sự cảm thông cho nhau. Tòa án đã cố gắng kéo dài thời gian, tạo điều kiện cho ông bà hàn gắn nhưng vẫn không có cơ hội đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Mặt khác, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt của ông Trần Văn Y ghi ngày 25/4/2019, thể hiện về hôn nhân ông Trần Văn Y cũng đồng ý ly hôn với bà Đoàn Thị Ng. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà Đoàn Thị Ng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, bà Đoàn Thị Ng được ly hôn với ông Trần Văn Y.

[4] *Về nuôi con chung*: Theo giấy khai sinh của Trần Thị Mộng Tr, Trần Thị Trúc M và lời trình bày của bà Đoàn Thị Ng và ông Trần Văn Y thì bà và ông Trần Văn Y có con chung tên Trần Thị Mộng Tr, sinh ngày 23/10/2000, hiện đã trưởng thành, có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét về nuôi con chung. Và con chung chưa thành niên tên Trần Thị Trúc M, sinh ngày 17/8/2005 do bà Ng đang nuôi dưỡng và ý kiến của cháu M có nguyện vọng được sống chung với bà Đoàn Thị Ng. Xét thấy, con chung được bà Đoàn Thị Ng giáo dục, chăm sóc, học tập quyền lợi của con chung được đảm bảo, nên bà Đoàn Thị Ng yêu cầu tiếp tục nuôi con chung là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, bà Đoàn Thị Ng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Trần Thị Trúc M, sinh ngày 17/8/2005; ông Trần Văn Y có quyền và nghĩa vụ thăm nom con. Bà Đoàn Thị Ng và các thành viên trong gia đình của bà Đoàn Thị Ng không được cản trở ông Trần Văn Y thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Bà Đoàn Thị Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5]*Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Đoàn Thị Ng trình bày giữa bà và ông Trần Văn Y tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Trần Văn Y có văn bản thể hiện ý kiến gửi cho Tòa án ghi ngày 26/4/2019 là về tài sản chung và nợ chung giữa ông Trần Văn Y và bà Đoàn Thị Ng tự giải quyết và không có nợ chung, vắng mặt tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, nên không đối chất được về tài sản chung và nợ chung có hay không, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Nếu đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] *Về án phí:* Bà Đoàn Thị Ng là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 143, khoản 4 Điều 147, Điều 179, Điều 186, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Đoàn Thị Ng và ông Trần Văn Y.

2.Về nuôi con chung:

2.1. Con chung tên Trần Thị Mộng Tr, sinh ngày 23/10/2000. Đã trưởng thành và có khả năng tự lao động.

*2.2.*Giao con chung chưa thành niên tên Trần Thị Trúc M, sinh ngày 17/8/2005 cho bà Đoàn Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Văn Y có quyền và nghĩa vụ thăm nom con. Bà Đoàn Thị Ng và các thành viên trong gia đình của bà Đoàn Thị Ng không được cản trở ông Trần Văn Y thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

*2.2.*Bà Đoàn Thị Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đoàn Thị Ng và ông Trần Văn Y trình bày về tài sản chung và nợ chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Nếu đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4.Về án phí: Bà Đoàn Thị Ng phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002476 ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Bà Đoàn Thị Ng đã nộp đủ.

5.Về quyền kháng cáo: Bà Đoàn Thị Ng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Trần Văn Y vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi Cục THA dân sự huyện Châu Phú;
- Ủy ban nhân dân xã BPX,
huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ, Vp./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Võ Việt Nam